



Đường trung bình, có một bề mặt đi All Weather, loose or tight surface, one lane wide Đường chỉ để hàng trình nặng, có một bề mặt đi Fair or dry weather, loose surface — Đường đất Cart track — Đường dùng trâu bò Đường trục — Đường trục	Temple; Pagoda; Minor pagoda Đền, miếu, Chùa; Am Post office; Telegraph; Telephone Đài phát thanh — Điện đài	Large rapids Ghềnh chảy mạnh Large falls Thác lớn	CREDITS PREPARED BY U. S. ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND (TPC) NAMES BY NG, VIETNAM CONTROL BY 25TH ENGR BN, NG, VIETNAM	 0 1 2 Kilometers 0 1 2 Miles
---	---	--	--	---

[illegible][illegible][illegible]